

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2021

V/v "tranh chấp ly hôn, nuôi con "

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Diện

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Trần Văn Hưng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:**  
không tham gia

Trong các ngày 02, 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị T, sinh năm 1980

Địa chỉ: số 161/12 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: số 96 ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1982

Địa chỉ: số 161/12 ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long;

Tạm trú ấp E, xã G, huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại đơn khởi kiện ngày 25/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị T trình bày: Chị và anh Đ qua quen biết tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 21/9/2007 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Long Hồ. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, anh Đ thường hay sử dụng vũ lực đối với chị, chị có báo chính quyền địa phương can thiệp và chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống và không còn sống chung với anh Đ từ đó cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đ

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 26/10/2006 và Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 17/11/2008. Khi ly hôn chị đồng ý giao hai con chung cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng

nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị cam kết không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 12/3/2021 anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Về quan hệ hôn nhân thì anh đồng ý ly hôn với chị T; về con chung: anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt không lý do.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị T: Tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình”*. Chị và anh Đ không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau cùng chia sẻ công việc gia đình do anh, chị không còn sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay.

Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình quy định: *“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được”*. Tại phiên tòa chị T trình bày trong thời gian chung sống anh Đ thường hay sử dụng bạo lực đối với chị, phù hợp với chứng cứ do Chị cung cấp là biên bản ghi lời khai ngày 15/8/2020 của Công an xã Bình Hoà Phước, huyện Long Hồ thể hiện nội dung anh Đ thừa nhận có sử dụng bạo lực đối với chị T. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Hơn nữa anh chị đã không còn sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Đ, phía anh Đ vắng mặt nhưng Tại bản tự khai ngày 12/3/2021 anh Đ đồng ý ly hôn với chị T nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 26/10/2006 và Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 17/11/2008. Hiện anh Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T đồng ý giao con cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 12/3/2021 anh Nguyễn Văn Đ cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, cháu N và cháu D cũng có nguyện vọng muốn sống với anh Đ nên Hội đồng xét xử thống nhất giao hai cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 26/10/2006 và Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 17/11/2008 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đ không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị Bùi Thị T phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng các Điều 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn Đ

2. Về con chung: giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 26/10/2006 và Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 17/11/2008 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Ngược lại người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Bùi Thị T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0006261 ngày 19/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện ĐKKH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Diện**